TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Phú.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Lê Văn Cương: Chuyên viên Phòng LĐTB&XH huyện Đại Lộc;
+ Ông Huỳnh Thế Toàn – Phó Bí thư Huyện Đoàn Đại Lộc
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C - Giới tính: Nam; ngày sinh: 01/01/1990; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện V, TP. Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Lê Văn H và bà Nguyễn Thị P; bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 06 anh em và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Ngày 01/02/2010, Tòa án thành phố Đà Nẵng xử phạt tù 06 năm tù về tội *"Cướp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2013.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh T - Giới tính: Nam; ngày sinh: 08/8/1986; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện V, TP. Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ đá; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn M (Chết) và bà Bùi Thị H; bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Hồ Thị Trang và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy T - Giới tính: Nam; ngày sinh 02/12/1985; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn N, xã K, huyện V, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Như D và bà Phan Thị Huyền N; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 04 chị em; có vợ là Huỳnh Thị Thu H và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thay đổi bằng

biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn Q - Giới tính: Nam; ngày sinh: 28/10/1999; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 10/12; con ông Bùi Văn B và bà Võ Thị N; bị can là con đầu trong gia đình có 04 anh em và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Thanh B - Giới tính: Nam; ngày sinh: 15/4/2002; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ học vấn: 11/12; con ông Đỗ Thanh H và bà Phạm Thị Kim P; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Thanh B*:

+ Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1969. Có mặt.

+ Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1972. Vắng mặt.

(Là cha mẹ ruột của bị cáo B, cùng trú tại Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam).

** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh B*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 7, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

6. Huỳnh Quốc N - Giới tính: Nam; tên gọi khác: L; ngày sinh: 05/11/1985; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Huỳnh U và bà Nguyễn Thị N; bị can là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; có vợ là Nguyễn Thị Diễm P và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 18/3/2019, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 2, Điều 322 BLHS và bị bắt tạm giam ngày 03/12/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1950; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1962; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông Võ Văn V, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/10/2019, Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q và Đỗ Thanh B đến quán cà phê Cười thuộc thôn Đông Phú, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam *(quán của Huỳnh Quốc Nam)* để uống nước và xem đá bóng. Đến khoảng 00 giờ 10 phút 04/10/2019, thì C, T, Duy T, Q và B rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức binh 09 lá, rồi gọi Võ Văn V (là nhân viên quán) đem bài và chăn ra để sử dụng.

Cả nhóm chia thành bốn cửa chơi gồm: Duy T và T chơi chung một cửa, C, B và Q mỗi người một cửa, chơi bài binh chín cây tính điểm theo ba chi. Mỗi chi ăn thua 20.000 đồng, nhà nào thắng mậu binh ăn tổng 180.000 đồng, nhà nào thắng sập hầm ăn tổng 240.000 đồng, mỗi lần thắng mậu binh hoặc thắng sập hầm thì phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng tiền xâu trả cho chủ quán. Trong quá trình chơi Lê Văn C thua hết tiền nên mượn của Huỳnh Quốc N 1.000.000 đồng, Huỳnh Quốc N đồng ý và cho C mượn 1.000.000 đồng. N biết C, T, Duy T, Q và B đánh bạc bằng hình thức binh chín lá ăn thua bằng tiền nhưng vẫn cho sử dụng quán cà phê của N để đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 04/10/2019, lực lượng Công an huyện Đại Lộc phát hiện vào kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 6.500.000 đồng; thu tiền xâu trên ghế bên cạnh chiếu bạc 300.000 đồng; thu giữ trong người của Bùi Văn Q 2.000.000 đồng (sử dụng để đánh bạc); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm chăn.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q, Đỗ Thanh B và Huỳnh Quốc N về tội "*Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 BLHS2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng điều luật đối với các bị cáo như sau:

+ Bị cáo Lê Văn C: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

+ Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

+ Bị cáo Huỳnh Quốc N: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

+ Bị cáo Đỗ Thanh B: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 91; Điều 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Đề nghị xử phạt các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q từ 27 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thanh B từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo trên được khấu trừ thời gian tạm giữ theo quy định của pháp luật. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc N số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh B thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo B là người chưa thành niên, có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo có ông nội (ông Đỗ Thanh D) là người có công với nhà nước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 100 BLHS 2015, xử phạt bị cáo B theo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Bị cáo B và đại diện hợp pháp của bị cáo B thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai báo phù hợp với các bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

Vật chứng của vụ án thu giữ chờ xử lý: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 8.800.000

đồng; 01 *(Một)* bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; 01 *(Một)* cái chăn bằng vải có hoa văn đỏ - vàng - hồng – xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 00 giờ 10 phút 04/10/2019, tại quán cà phê Cười *(quán cà phê của bị cáo Huỳnh Quốc N, thuộc thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam)*, các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q, Đỗ Thanh B, chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức binh 09 lá, mỗi lần thắng mậu binh hoặc thắng sập hầm thì phải bỏ ra số tiền 20.000 đồng tiền xâu trả cho Huỳnh Quốc N. Chơi được một lúc thì Lê Văn C thua hết tiền nên mượn của Huỳnh Quốc N 1.000.000 đồng để đánh bạc tiếp, Huỳnh Quốc N đồng ý và cho C mượn 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, lực lượng Công an huyện Đại Lộc vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc 6.500.000 đồng; thu tiền xâu trên ghế bên cạnh chiếu bạc 300.000 đồng; thu giữ trong người của Bùi Văn Q 2.000.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 tấm chăn, Quốc khai nếu thua bạc thì lấy số tiền này sử dụng đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.800.000 đồng.

Huỳnh Quốc N biết các bị cáo C, B, T, Duy Tâm và Q đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng vẫn cho sử dụng quán cà phê của mình để đánh bạc nhằm thu thu tiền xâu và cho C mượn tiền để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q và Đỗ Thanh B với vai trò là người thực hành tội phạm, các bị cáo biết trước được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền trái phép là hành vi vi phạm pháp luật, thế nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.800.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Quốc N cho các bị cáo C,T, Duy T, Q và B đánh bạc ăn thua bằng tiền ngay tại quán cà phê của bị cáo nhằm thu tiền xâu với số tiền là 300.000 đồng. Không những vậy, bị cáo còn có hành vi cho bị cáo C mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng và an toàn xã hội trên địa bàn xã Đ nói riêng và huyện L nói chung, nên cần phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh để ren đe và ngăn ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

- Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo Duy T, T, Q và B có nhân thân tốt (ngoài lần

phạm tội này, chưa có lần nào vi phạm pháp luật).

- Bị cáo B đến ngày phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 05 tháng 18 ngày) nên có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, do đó, được áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 91, Điều 100 BLHS và các quy định khác của BLHS;

- Bị cáo Lê Văn C: Ngày 01/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt tù 06 năm về tội "Cướp tài sản". Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/10/2013 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án trước khi phạm tội mới. Đến ngày 20/10/2016, bị cáo được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 BLHS.

- Bị cáo Huỳnh Quốc N: Ngày 18/3/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 322 BLHS và bị bắt tạm giam về tội này vào ngày 03/12/2019. Tuy nhiên cho đến nay bị cáo chưa được Tòa án có thẩm quyền xét xử bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật, nhưng cũng cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo Duy T, T, Q, B và N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Duy T, T và N có con còn nhỏ; bị cáo B có ông nội (ông Đỗ Thanh D) là người có công với nhà nước; bị cáo Duy T có thời gian tham gia Nghĩa vụ quân sự, có bà nội (bà Lê Thị T) có công với nhà nước, có bà ngoại (bà Trần Thị M) là Mẹ Việt nam anh hùng; bị cáo N bị bệnh u não và u tuyến yên. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo Duy T, Q, T, B, N; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo C.

Xét thấy, quy mô vụ việc đánh bạc không lớn, các bị cáo C, Duy T, Q, T đã thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, nên HĐXX áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ (quy định tại khoản 1 Điều 321 và Điều 36 BLHS), giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền (theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS) đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh B khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, do đó, HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ (quy định tại khoản 1 Điều 321 và Điều 100 BLHS), mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác, không áp dụng hình phạt bổ sung và cũng không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Quốc N là đồng phạm nhưng giữ vai trò thứ yếu, nên HĐXX áp dụng hình phạt tiền (hình phạt chính) đối với bị cáo là phù hợp.

* *Về khấu trừ thu nhập:* Các bị cáo C, Duy T , T và Q có nghề nghiệp ổn định và có thu nhập bình quân hàng tháng 5.000.000 đồng, do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS, HĐXX ấn định mức khấu trừ thu nhập là 05%/tháng cho mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Đối với Võ Văn V có hành vi mang bộ bài tú lơ khơ và mền cho các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền, nhưng không vì mục đích vụ lợi và chỉ là nhân viên phục vụ của quán nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị T, chủ sở hữu ngôi nhà mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nhưng đã giao cho vợ chồng bị cáo N quản lý, sử dụng và không biết các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

- Số tiền mặt 8.800.000đ *(Tám triệu tám trăm ngàn đồng)* là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước *(đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc)*.

- 01 *(Một)* bộ bài tú lơ khơ 52 *(Năm mươi hai)* lá bài; 01 *(Một)* cái chăn *(Mền)* bằng vải có hoa văn đỏ - vàng - hồng – xanh. Đây là dụng cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (*các vật chứng này đã được niêm phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý)*.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn C;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Quốc N:;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 91; Điều 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Thanh B.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T, Bùi Văn Q, Đỗ Thanh B và Huỳnh Quốc N phạm tội: ***"Đánh bạc".***

- Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn C **30** (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là **29** (Hai mươi chín) tháng **03** (Ba) ngày. Phạt bổ sung **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Mạnh T **27** (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 26 (Hai mươi sáu) tháng 03 (Ba) ngày. Phạt bổ sung: **18.000.000** (Mười tám triệu) đồng;

3. Bị cáo Nguyễn Duy T **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày. Phạt bổ sung: **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng;

4. Bị cáo Bùi Văn Q **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày. Phạt bổ sung: **15.000.000** (Mười lăm triệu) đồng.

5. Bị cáo Đỗ Thanh B **15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn còn lại phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 (Mười bốn) tháng 03 ngày.

Thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan được giao quản lý thi hành án nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T cho UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Giao các bị cáo Bùi Văn Q, Đỗ Thanh B cho UBND xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

6. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc N số tiền **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng (hình phạt chính).

- Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Duy T và Bùi Văn Q mỗi bị cáo là 5%/tháng, trong thời gian chấp hành án nêu trên để sung quỹ Nhà nước. Mức thu nhập bình quân hiện nay của mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng/tháng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mặt **8.800.000** *(Tám triệu tám trăm ngàn)* đồng. Số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* bộ bài tú lơ khơ 52 *(Năm mươi hai)* lá bài; 01 *(Một)* cái chăn *(Mền)* bằng vải có hoa văn đỏ - vàng - hồng – xanh (*các vật chứng này đã được niêm phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc đang quản lý)*.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Duy T, Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn Q, Huỳnh Quốc N, Đỗ Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

HUỲNH VĂN PHÚ

Dự kiến xử phạt:

1. Lê Văn Cảnh: 30 tháng CTKGG + phạt BS: 20.000.000 đ + khấu trừ TN: 5%;
2. Nguyễn Mạnh Tuấn: 24 tháng CTKGG + phạt BS: 18.000.000 đ + khấu trừ TN: 5%;
3. Nguyễn Duy Tâm: 18 tháng CTKGG + phạt BS: 15.000.000 đ + khấu trừ TN: 5%;
4. Bùi Văn Quốc: 18 tháng CTKGG + phạt BS: 15.000.000 đ + khấu trừ TN: 5%;
5. Đỗ Thanh Bá: 15 tháng CTKGG;
6. Huỳnh Quốc Nam: 25.000.000 đồng.